TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 15-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Vũ Hoàng Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại Nhà văn hoá khu An Nhân Đông, thị trấn Tứ Kỳ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2019/HSST ngày 17-7-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh năm 1980, tại xã Q, huyện A, TP Hải Phòng; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn C, xã Q, huyện An Lão, TP Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Phùng Thị X; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự số 18/2011/HSST ngày 26/5/2011 của TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xử phạt Nguyễn Văn G 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản án hình sự số 112/2015/HSST ngày 31/7/2015 của TAND Quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn G 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", chấp hành xong bản án ngày 05/02/2017.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/5/2019 đến ngày 10/5/2019 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn H, sinh năm 1986.

Trú tại: thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng;

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978

Trú tại: thôn C, xã Q, huyện An Lão, TP Hải Phòng;

Anh H, anh N đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn G và Vũ Văn H, sinh năm 1986; trú tại thôn G, xã Đ, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng là bạn quen biết nhau từ trước. Khoảng 20 giờ, ngày 18/02/2019, H đến nhà G mục đích rủ G đi trộm cắp tài sản nhưng G không có nhà. H sang nhà Nguyễn Văn N (anh trai G) ở bên cạnh và rủ N đi trộm cắp xe máy, N đồng ý. Khoảng 01 giờ, ngày 19/02/2019, H bảo N "*Anh em mình đi làm thôi*". Lúc này, G vừa đi chơi về nghe thấy H nói với N như vậy, G biết H và N đi trộm cắp tài sản nhưng không nói gì và tiếp tục đi chơi. Sau đó N dùng xe máy chở H đến chợ Quý Cao, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ và phát hiện thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển số 34M2-5622 của chị Phạm Thị T ở thôn A, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ để trong chợ, không khoá cổ, khoá càng và không có người trông coi. H đã vào dùng vam phá ổ khoá điện xe máy và nổ máy xe, sau đó cả hai đi về nhà N cất giấu ở sân. Đến khoảng 04 giờ, cùng ngày, G đi chơi về thấy có 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, biển số đầu 34, G hỏi H "ở đâu có con xe biển 34", H trả lời "Vừa nhẩy được ở chợ Q". G hiểu chiếc xe máy trên là do N và H vừa trộm cắp được, sau đó G nghe được H và N bàn nhau mang xe sang huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương để bán. Khoảng 08 giờ cùng ngày, N và H mang xe vừa trộm cắp được của chị T đến cửa hàng mua bán xe máy của anh Trương Minh K ở thôn L, xã Thanh Thuỷ, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương bán được với giá 10.000.000 đồng, N và H chia nhau mỗi người 5.000.000 đồng, rồi cả hai đi về. Đến khoảng 17 giờ, ngày 19/02/2019, G đi chơi về thấy N ở nhà, G hỏi "Bán được bao nhiêu", N không nói gì rồi rút tiền đưa cho G 300.000 đồng và nói "Tiền bán xe đấy", G biết đó là tiền N vừa bán xe máy N và H trộm cắp được ở chợ Q mà có, nhưng vẫn cầm và sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKS-HS ngày 15-7-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; xử phạt Nguyễn Văn G từ **07** đến **10** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với G; truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn G do phạm tội mà có, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với bị cáo là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 19/02/2019, tại nhà của Nguyễn Văn G ở thôn C, xã Q, huyện An Lão, TP Hải Phòng. Mặc dù biết số tiền 300.000 đồng do Nguyễn Văn N đưa cho là số tiền do N và H bán chiếc xe máy vừa trộm cắp được của chị Phạm Thị T tại chợ Q, xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ mà có nhưng G vẫn nhận số tiền trên và chi tiêu cá nhân hết. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân mà còn gây trở ngại cho công tác điều tra, truy tố, thu hồi tài sản có nguồn gốc do phạm tội mà có. Do vậy, cần phải xem xét, xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều kiện nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên là người có nhân thân không tốt, năm 2011 bị TAND huyện Thanh Hà xử phạt 27 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; năm 2015 bị TAND Quận Long Biên, TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" mặc dù G đều đã chấp hành xong hình phạt của các bản án trên và đương nhiên được xoá án tích, nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân, tích cực rèn luyện để trở thành người có ích cho gia đình, xã hội mà lại phạm tội, chứng tỏ bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật.

[4] Mặc dù quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 300.000 đồng bị cáo được N cho từ việc trộm cắp tài sản, bị cáo đã chi tiêu hết, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Vũ Văn H, Nguyễn Văn N có hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Bùi Thị T, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đã được giải quyết tại bản án hình sự số 20/2019/HS-ST ngày 29/5/2019 của TAND huyện Tứ Kỳ. Ngoài ra, Nguyễn Văn G còn được Vũ Văn H đưa cho 200.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng là tiền H trả nợ và H cho G 100.000 đồng. Tuy nhiên khi đưa tiền cho G, H không nói rõ nguồn gốc số

tiền và G cũng không biết đó là tiền do H bán chiếc xe máy trộm cắp mà có nên G không phải chịu trách nhiệm.

[8] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn G** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G **08** ***(tám)*** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 08/5/2019.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng của Nguyễn Văn G (bị cáo chưa nộp số tiền trên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về ...án phí và lệ phí Toà án. Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam -CA tỉnh HD
(02 bản để giao cho bị cáo 01 bản)
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân